

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ NĂM 2022

1 Đề xuất số lượng viên chức tuyển mới														
TT	Đơn vị cấp 3 và tương đương (Khoa/Bộ môn/Tổ hành chính)	Số lượng	Trình độ		Ngành/ chuyên ngành đào tạo			Bậc đào tạo			Ghi chú			
1	Bộ môn Thủy sản và chăn nuôi	2	Thạc sỹ		Thú y, chăn nuôi			Thạc sỹ			1 CB chăn nuôi, 1 CB Thú y			
Tổng cộng:														
2 Danh sách viên chức nghỉ hưu, kéo dài thời gian công tác														
TT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Khoa/Bộ môn/Tổ	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh	Chức vụ	Trình độ	Thời gian nghỉ hưu /kéo dài	Ghi chú			
		Nam	Nữ											
3 Danh sách viên chức nghỉ phép, nghỉ không lương, thai sản														
TT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Khoa/Bộ môn/Tổ	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh	Chức vụ	Trình độ	Thời gian nghỉ	Ghi chú			
		Nam	Nữ											
1	Nguyễn Thị Thuý		1985	Kinh	Bộ môn Khoa học cây trồng	Nông học	Giảng viên	CVHT	Tiến sỹ		Thai sản			
4 Đào tạo chuyên môn; Đào tạo lý luận chính trị														
TT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Nội dung đào tạo	Bậc đào tạo	Nơi đào tạo		Thời gian (dự kiến từ năm ... đến năm ...)	Kinh phí dự trù	Ghi chú			
		Nam	Nữ				Tại ĐHV	Trong nước			Ngoài nước			
1	Nguyễn Văn Hoàn	1982		Kinh	Trung cấp LLCT	Trung cấp		x		9/2021 - 6/2022	10,000			
2	Trần Hậu Thìn	1979		Kinh	Trung cấp LLCT	Trung cấp		x		9/2021 - 6/2023	10,000			
Tổng cộng:											20,000			
5 Bồi dưỡng														
TT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Nội dung bồi dưỡng	Thời lượng chương trình	Nơi bồi dưỡng		Thời gian	Kinh phí dự trù (đồng)	Ghi chú			
		Nam	Nữ				Tại ĐHV	Trong nước			Ngoài nước			
1	Tạ Thị Bình		1979	Kinh	Tin học	1 tháng	x			9/2021 - 6/2022	3,000			
2	Trương Thị Thành Vinh		1984	Kinh	Tiến sỹ	4 năm		Huế		2022-2026	25,000			
3	Võ Thị Thu Hà		1987	Kinh	Tiến sỹ	5 năm		Hà Nội		2022- 2026	25,000			
4	Phan Thị Quỳnh Nga		1986	Kinh	Tiếng Anh Ielts	6 tháng		Vinh		12/2021 - 6/2022	11,000			
5	Hoàng Thị Thuý		1990	Kinh	Tiếng Anh Ielts	6 tháng		Vinh		12/2021 - 6/2023	11,000			
6	Trần Thị Tuyền		1982	Kinh	Chứng chỉ Giảng viên HSE	3 tháng		Hà Nội		12/2021 - 3/2022	9,800			
7	Đậu Khắc Tài		1976	Kinh	Các phần mềm đồ họa	3 tháng		Hà Nội		12/2021 - 3/2023	9,800			

8	Nguyễn Văn	Hoàn	1982			Tiến sỹ	4 năm		Huế		2022-2025	25,000	
9	Cao Thị Thu	Dung		1985		Tiến sỹ	4 năm		Hà Nội		2022-2025	25,000	
Tổng cộng:													
6 Hội nghị, hội thảo, tập huấn, thực tập sinh, hợp tác khoa học...													

TT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Tiêu đề/Nội dung	Thời lượng	Nơi tổ chức			Thời gian	Kinh phí dự trù	Ghi chú
		Nam	Nữ				Tại ĐHV	Trong nước	Ngoài nước			
1	Phan Thị Quỳnh		1986	Kinh	Hội nghị Địa lý toàn quốc			X			1,000	
2	Hoàng Thị Thủy		1990	Kinh	Hội nghị Địa lý toàn quốc			X			1,000	
3	Trần Thị Tuyền		1982	Kinh	Hội nghị Địa lý toàn quốc			X			1,000	
4	Lê Minh Hải	1979			Giảng dạy West Pomeranian University of Technology, Szczecin, Poland	3 -5 ngày			Poland	13-20/6/2022	60,000	Erasmus+ KA107 _2020 project
8	Nguyễn Văn Hoàn	1982			Giảng dạy West Pomeranian University of Technology, Szczecin, Poland	3 -5 ngày			Poland	13-20/6/2022	60,000	Erasmus+ KA107 _2020 project
Tổng cộng:											63,000	

7 Bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp											
TT	Họ và tên		Năm sinh		Dân tộc	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Chức danh hiện tại	Chức danh đề nghị bổ nhiệm/thay đổi		Ghi chú
			Nam	Nữ					Chức danh	Năm	
1	Trần Thị	Tuyền		1982	Kinh	Tiến sĩ	Địa lý tự nhiên	Giảng viên chính	Giảng viên cao cấp	2022	
2	Trần Thị	Tuyền		1982	Kinh	Tiến sĩ	Địa lý tự nhiên	Tiến sĩ	Phó Giáo sư	2022	

Nghệ An, ngày 15 tháng 11 năm 2021

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TS. Nguyễn Đình Vinh